

Số: /SGDDĐT-GDMNTH
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
giáo dục tiểu học năm học 2024-2025

Bình Dương, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố

Căn cứ Công văn số 3998/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học (GDTH) năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Dương ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non (GDMN), Giáo dục phổ thông (GDPT) và Giáo dục thường xuyên (GDTX) trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Sở GDĐT hướng dẫn các phòng GDĐT triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với GDTH như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp tiểu học¹ (TH); vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học (DH) nhằm phát triển phẩm chất (PC), năng lực (NL) học sinh; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học (TBDH); khai thác, sử dụng sách giáo khoa (SGK), các nguồn học liệu, TBDH hiệu quả, phù hợp thực tiễn; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học (PCGDTH) và thực hiện GDTH là giáo dục (GD) bắt buộc theo quy định của Luật GD 2019.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên (GV) và cán bộ quản lý (CBQL); xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ GV, bảo đảm chất lượng DH các môn học, hoạt động giáo dục (HĐGD) theo CTGDPT cấp TH; triển khai hiệu quả việc đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) GV, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học²; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả GD trong các cơ sở giáo dục

¹ Theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành CTGDPT.

² Quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong CSGDMN và CSGD phổ thông công lập và TT số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường TH.

tiểu học (CSGDTH). Đẩy mạnh chuyển đổi số (CDS), ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT) trong quản lý và DH.

5. Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học; thực hiện tốt công tác truyền thông.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1.1 Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, CBQL; chủ động các phương án tổ chức DH linh hoạt, phù hợp với HS và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh; trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước, nhà trường kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trường học, lập kế hoạch và thực hiện bảo trì theo quy định; không sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về GD đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho HS; xây dựng văn hóa học đường, công tác xã hội, bảo đảm môi trường GD an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Nhân rộng và phát huy hiệu quả các chuyên đề như: “Tư vấn tâm lý học đường”, “Không gian văn hóa Bác Hồ kết hợp không gian Thư viện xanh”, “Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và thoát hiểm an toàn cho HS tiểu học”; xây dựng các chuyên đề mới góp phần thực hiện hiệu quả việc bảo đảm an toàn trường học.

1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Chỉ đạo các CSGD tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường, kế hoạch dạy học (KHDH) các môn học, HĐGD và kế hoạch bài dạy (KHBD); Phòng GDĐT phê duyệt KHGD của CSGDTH trên địa bàn theo quy định³; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả, bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với HS; linh hoạt trong tổ chức DH các môn học, HĐGD phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và từng HS⁴; bảo đảm cuối năm học HS đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; tổ chức tổng kết lộ trình 5 năm thực hiện CTGDPT 2018 cấp tiểu học tiến tới tổng kết cấp tỉnh.

³ CV số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch GD của nhà trường cấp TH.

⁴ Theo CV số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT và CV số 2330/SGDĐT-GDTH ngày 04/11/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021. CV số 2381/SGDĐT-GDMNTH ngày 20/10/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức DH theo CTGDPT 2018.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Phòng GDĐT chỉ đạo các CSGD thực hiện CTGDPT cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đã được Bộ GDĐT ban hành⁵, cụ thể:

Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số HS/lớp theo quy định tại Điều lệ trường TH; có đủ TBDH tối thiểu⁶; bảo đảm tỷ lệ 1,5 GV/lớp và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học, HĐGD và tổ chức DH 2 buổi/ngày.

Thực hiện DH các môn học và HĐGD bắt buộc⁷, tự chọn⁸ theo quy định của CTGDPT cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để HS hoàn thành nội dung học tập, các HĐGD đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, không quá 7 tiết học chính khóa/ngày, mỗi tiết 35 phút; thực hiện KHDH tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; KHGD phân bổ hợp lý giữa các nội dung GD, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học các môn tự chọn và tham gia các HĐGD đáp ứng mục tiêu GD toàn diện ở TH; thời khóa biểu cần khoa học, tỷ lệ hợp lý giữa nội dung DH và HĐGD, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú (từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều) phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của HS, cha mẹ HS (CMHS) và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý, góp phần rèn luyện kỹ năng sống, các NL, PC cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho HS; cần bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, dinh dưỡng và sức khỏe cho học sinh⁹.

Các CSGD tiểu học chưa đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, trên cơ sở DH đúng, đủ các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình, cần chủ động xác định nội dung, thời lượng, hình thức tổ chức phù hợp cho môn học tự chọn, hoạt động củng cố và HĐGD khác (khi bảo đảm điều kiện thực hiện).

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của HS trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ HS đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của HS, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng CSVC của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để

⁵CV số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT và CV số 938/SGDĐT-GDMNTH ngày 17/6/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt CM thực hiện CTGDPT cấp TH; TT số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung GD quốc phòng và an ninh trong trường TH, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học.

⁷ Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, GD thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công Nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm.

⁸ Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 1 (lớp 1, lớp 2).

⁹ CV số 404/BGDĐT-GDĐT ngày 24/01/2024 về việc tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ MN, HS phổ thông và CV số 761/BGDĐT-GDDT ngày 26/02/2024 về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn và duy trì sĩ số học sinh trong các CSGD phổ thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

HS vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ cần được cấp có thẩm quyền phê duyệt¹⁰.

1.3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn ở lớp 1, lớp 2 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018 và phải được thể hiện trong KHGD nhà trường.

Tiếp tục tổ chức DH môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc (Môn Tiếng Anh) từ lớp 3 phù hợp với khả năng tổ chức của các CSGD, nhu cầu HS và của CMHS, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

SGK thực hiện theo quy định, theo danh mục được Bộ GDĐT ban hành và các Quyết định phê duyệt danh mục SGK của UBND tỉnh Bình Dương¹¹.

Khuyến khích các CSGD thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong DH ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; DH ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; DH một số môn học bằng tiếng nước ngoài¹². Triển khai hiệu quả chuyên đề “DH song ngữ”; có giải pháp nâng cao chất lượng số lượng CSGD triển khai chuyên đề, bảo đảm phù hợp với điều kiện địa phương, nhà trường.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học¹³ phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương. Tổ chức cho GV, HS học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho HS theo chỉ đạo của Bộ GDĐT¹⁴.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

¹⁰ TT số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động GD kỹ năng sống (GDKNS) và hoạt động GD ngoài giờ chính khóa (GDNGCK) và CV số 153/SGDĐT-GDMNTH ngày 16/01/2014 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động GDKNS và hoạt động GDNGCK tại các CSGD MN, TH kể từ năm học 2023-2024.

¹¹ Các Quyết định của UBND tỉnh Bình Dương: Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 và điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 phê duyệt danh mục SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 phê duyệt danh mục SGK lớp 4, lớp 8, lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 phê duyệt danh mục SGK lớp 5, lớp 9, lớp 12 do các cơ sở giáo dục lựa chọn sử dụng từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng SGK, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT.

¹² QĐ số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và CSGD khác.

¹³ Theo kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp TH được đầu tư theo QĐ số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng CNTT hiện có của ngành GD, địa phương và CSGD.

¹⁴ CV số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình GDPT 2018 và CV số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023 về việc hướng dẫn tổ chức DH các môn Ngoại ngữ 1 cấp TH.

Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức DH môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁵. Tổ chức DH môn Tin học bắt buộc cho tất cả HS lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong chương trình GDPT. Tăng cường thời lượng, nội dung, tạo điều kiện để HS được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức, phát triển năng lực Tin học.

Tổ chức thực hiện các HĐGD tin học, GD kỹ năng công dân số cho HS theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tạo điều kiện thuận lợi cho HS lớp 1, lớp 2 được tiếp cận với GD tin học.

Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai GD kỹ năng công dân số theo Chương trình GDPT¹⁶.

1.4. Thực hiện hiệu quả tổ chức dạy học môn học Tiếng dân tộc thiểu số

Tiếp tục tổ chức thực hiện DH tiếng dân tộc thiểu số¹⁷, phù hợp với nhu cầu và thực tiễn của địa phương (nếu có). Cụ thể: tập trung tối đa thời lượng để dạy tiếng Việt cho HS dân tộc thiểu số ở lớp 1; đối với tiếng dân tộc đã đủ điều kiện thực hiện, các trường TH triển khai DH tiếng dân tộc thiểu số (môn học tự chọn)¹⁸. Đối với các tiếng dân tộc chưa đủ điều kiện thực hiện, các trường TH tổ chức DH tiếng dân tộc theo chương trình và các bộ SGK tiếng dân tộc hiện hành¹⁹ theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ GDĐT (nếu có).

1.5. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình Giáo dục phổ thông

Tổ chức thực hiện DH các nội dung tài liệu GDĐP theo hướng dẫn²⁰.

Đẩy mạnh việc quán triệt, hướng dẫn CBQL, GV xây dựng kế hoạch tổ chức DH nội dung GDĐP; thực hiện hiệu quả công tác tập huấn giúp GV xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung GDĐP bảo đảm quy định theo CTGDPT phù hợp với đặc thù của môn học, lớp học, cấp học.

Hướng dẫn các CSGD thực hiện tổ chức DH mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương và phải được thực hiện trước khi tổ chức DH các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng

¹⁵ CV số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CT GDPT 2018 cấp TH; Theo CV số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức HĐGD tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020

¹⁶ Theo Kế hoạch số 169/KH-BGDĐT ngày 16/02/2023 của Bộ GDĐT và CV số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT và CV số 2024/SGDĐT-GDMNTH ngày 14/8/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện GD kỹ năng công dân số ở cấp TH.

¹⁷ Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các CSGD phổ thông và trung tâm GD thường xuyên, và TT số 32/2021/TT-BGDĐT ngày 21/11/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

¹⁸ TT số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành CTGDPT môn học tiếng Bahnar, tiếng Chăm, tiếng Ê đê, tiếng Jrai, tiếng Khmer, tiếng Mnông, tiếng Mông, tiếng Thái.

¹⁹ Chương trình ban hành với 08 tiếng dân tộc: Chăm, Khmer, Jrai, Bahnar, Ê đê, Hmông, M'Nông, Thái và 06 bộ sách giáo khoa các tiếng Chăm, Khmer, Jrai, Bahnar, Hmông, Ê đê.

²⁰ CV số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung GDĐP cấp TH; CV số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT và CV số 1383/SGDĐT-GDMNTH ngày 28/6/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp TH; CV số 173/SGDĐT-GDMNTH ngày 30/01/2023 của Sở GDĐT về việc sử dụng tài liệu GDĐP lớp 1, lớp 2 và lớp 3 (bản tài liệu dạng PDF) năm học 2022-2023; CV số: 2773/SGDĐT-GDMNTH ngày 03/11/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung GDĐP cấp TH đối với lớp 4 (Lớp 5 sẽ có hướng dẫn sau khi Bộ GDĐT phê duyệt tài liệu GDĐP lớp 5).

miền của Việt Nam” theo quy định của CTGDPT 2018 và SGK được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, lớp 5.

1.6. Thực hiện giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của CTGDPT theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²¹ với những yêu cầu cụ thể như sau:

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM đến tất cả các CSGD. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm bảo đảm triển khai thực hiện giáo dục STEM tại các CSGD đạt chất lượng, hiệu quả.

Chỉ đạo các CSGD căn cứ tình hình thực tế tổ chức hoạt động trải nghiệm, Ngày hội STEM. Phòng GDĐT tổ chức Ngày hội STEM các cấp học chuẩn bị tham gia cấp tỉnh.

Tăng cường tham mưu UBND cấp huyện, thành phố quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị CSVC để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong các CSGD trên địa bàn phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định; khai thác có hiệu quả các phòng học STEM được trang cấp; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, GV, CMHS, HS về vai trò của giáo dục STEM nhằm tạo sự đồng thuận. Trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương cần hướng dẫn GV sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định²².

1.7. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức DH, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình GDTH, bảo đảm chất lượng, hiệu quả²³; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức GD tiên tiến, đổi mới tổ chức HGD trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; DH tích hợp phù hợp theo KHGD của nhà trường²⁴.

Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt CM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học²⁵; nâng cao chất lượng thực chất trong việc xây dựng KHBD; triển khai hiệu quả các phương pháp DH, kỹ thuật DH; kiểm tra, đánh giá, sử dụng TBDH, học liệu nhằm phát triển PC, NL của HS; tổ chức DH phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của HS; (tránh hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng

²¹ CV số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động GD STEM trong GD TH và CV số 586/SGDĐT-GDMNTH ngày 21/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động GD STEM trong GD TH.

²² TT số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các CSGDMN, GDPT và GD thường xuyên.

²³ Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong CSGDMN, GDPT công lập.

²⁴ GD địa phương, GD an toàn giao thông, GD bảo vệ môi trường, GD chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh TH (theo QĐ số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn), GD quốc phòng và an ninh (theo TT số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung GD quốc phòng và an ninh trong trường TH, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học), GD về quyền con người,...

²⁵ CV số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp TH.

KHBD và thực hiện tiến trình DH thành các hoạt động học và sản phẩm học tập cụ thể bắt buộc HS phải hoàn thành).

Thực hiện các nhiệm vụ CDS trong hoạt động DH và quản lý GD theo lộ trình, bao gồm: ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức DH, trong kiểm tra, đánh giá; trong quản lý quá trình DH và quản trị nhà trường (tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Sở GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV).

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh TH theo đúng quy định²⁶; phù hợp với kế hoạch DH, phương pháp, hình thức tổ chức DH; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của CTGDPT cấp TH.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá thường xuyên (ĐGTX) và đánh giá định kỳ (ĐGĐK). Cần xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra phục vụ cho ĐGĐK đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, HĐGD phải bảo đảm trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, nhất là đánh giá thường xuyên.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả GD cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, cần tích cực liên hệ GVCN, xem xét kết quả học tập năm học trước của HS nhằm có biện pháp dạy học phù hợp; kiên quyết không để HS “ngồi nhầm lớp”; tuyệt đối tránh “Bệnh thành tích” trong GD; khen thưởng HS thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho CMHS và dư luận xã hội.

Tiếp tục tập huấn, hướng dẫn các GV về hình thức tổ chức, phương pháp ĐGTX; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học.

1.8. Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố nước ngoài

Khuyến khích các địa phương có điều kiện triển khai thực hiện chương trình GD tích hợp theo quy định²⁷; áp dụng những mô hình GD tiên tiến, hiện đại, đầy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học.

Các phòng GDĐT chủ động rà soát các điều kiện bảo đảm triển khai liên kết và chương trình GD tích hợp theo đúng quy định. Kiên quyết không để các CSGD thực hiện liên kết GD với nước ngoài khi chưa đảm bảo điều kiện triển khai.

2. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

2.1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các CSGDTH theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²⁸, bảo đảm thực hiện GDTH là GD bắt buộc theo quy định tại Luật GD 2019

²⁶ Theo TT số 27/2020/TT-BGDĐT và QĐ số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

²⁷ Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực GD (đối với các CSGD tư thục); TT số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về quy định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

²⁸ CV số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các CSGDMN, PT và thường xuyên; TT số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC các MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

và công bằng trong tiếp cận GD, theo hướng thuận lợi cho việc học của HS gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD theo CTGDPT;

Khắc phục tình trạng nhiều điểm trường lẻ, trường học có quy mô nhỏ, quy mô lớp học và sĩ số HS/lớp vượt quá quy định; tổ chức sơ kết, đánh giá việc sắp xếp, tổ chức lại CSGDTH của địa phương. Khi quy hoạch, dồn ghép cần ưu tiên dồn ghép các trường TH có quy mô nhỏ với nhau; có thể bố trí điểm trường để tạo điều kiện thuận lợi cho người học; có thể thành lập trường TH liên xã, liên phường nhưng không thành lập trường liên cấp mầm non - tiểu học.

Đối với các trường liên cấp TH - THCS cần bảo đảm quy định tiêu chuẩn CSVC các trường phổ thông có nhiều cấp học²⁹; đặc biệt quan tâm đến khối phòng học tập, khối phụ trợ cần bố trí thành phân khu riêng biệt cho từng cấp học; cần bố trí dụng cụ, thiết bị vận động phù hợp cho từng cấp học; bảo đảm các quy định phòng học bộ môn của cơ sở GDPT³⁰; bố trí phòng học bộ môn riêng biệt cho các cấp học, ngoại trừ các phòng học bộ môn có thể sử dụng chung cho một số môn học bảo đảm đáp ứng yêu cầu về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

2.2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục tham mưu HĐND, UBND chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác PCGD, xóa mù chữ (XMC) theo các quy định của Chính phủ³¹ và Bộ GDĐT³²; tiếp tục chỉ đạo các trường TH thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng để tổ chức các lớp DH chương trình XMC và triển khai các giải pháp phù hợp khuyến khích đối tượng XMC tham gia học tập; tham gia tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGDTH, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng PCGDTH, bảo đảm thực hiện GDTH là GD bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng GD và kiểm tra công nhận trường TH đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT³³. Thực hiện tốt công tác tham mưu UBND cấp huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện xây dựng trường TH đạt chuẩn quốc gia; xây dựng mô hình trường TH thật sự tiêu biểu, điển hình từ đó rút kinh nghiệm để nhân rộng. Các địa phương có điều

²⁹ TT số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

³⁰ TT số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở GDPT.

³¹ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD, XMC.

³² TT số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC.

³³ TT số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng GD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường TH; TT số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; CV số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài CSGD phổ thông.

kiện triển khai thực hiện chương trình GD tích hợp theo quy định³⁴; áp dụng những mô hình GD tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập của người học.

2.3. Triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một

Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, HS tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”³⁵ (nếu có).

Chỉ đạo, hướng dẫn các CSGD thực hiện chương trình GDTH xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện DH tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 theo quy định của Bộ GDĐT (nếu có). Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, GV về nội dung, phương pháp dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 để thực hiện chuẩn bị tâm thế và kỹ năng học tập cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1; tăng cường kiểm tra, giám sát, tư vấn, hỗ trợ việc triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt.

2.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật; trẻ em lang thang, cơ nhỡ

a) Đối với trẻ khuyết tật

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng GD đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch GD người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về GD người khuyết tật³⁶. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch GD cá nhân. Việc tổ chức DH cho HS khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch GD phù hợp với nhu cầu và khả năng của HS khuyết tật.

Tích cực tham mưu thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển GD hòa nhập, Phòng hỗ trợ GD hòa nhập nhằm thúc đẩy công tác GD hòa nhập ở địa phương bảo đảm quyền được học, được tiếp cận với GD đối với trẻ em khuyết tật.

b) Đối với trẻ em lang thang, cơ nhỡ

Chỉ đạo các CSGD phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch DH và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng HS và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho HS. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ

³⁴ Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực GD (đối với các CSGD tư thục); TT số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về quy định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

³⁵ QĐ số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; QĐ số 5006/QĐ - BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch giai đoạn 2 thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ MN và học sinh TH vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 trên cơ sở tiếng mẹ đẻ; Kế hoạch số 130/KH-BGDĐT ngày 31/01/2024 về việc tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh TH vùng dân tộc thiểu số năm học 2024- 2025 .

³⁶ QĐ số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; TT số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về GD hòa nhập đối với người khuyết tật; TT liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 Quy định chính sách về GD đối với người khuyết tật; TT số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật và TT số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật; TT số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ LĐTB&XH quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.

hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá HS có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định³⁷.

2.5. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt, lớp ghép

Căn cứ số lượng HS, điều kiện từng trường, từng địa phương các CSGD dựa vào kết quả đánh giá năng lực, trình độ và khả năng tiếp thu của HS tổ chức các lớp linh hoạt, lớp ghép để thực hiện các hoạt động DH phù hợp với đối tượng (nếu có)³⁸.

3. Củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

3.1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Tiếp tục đề xuất UBND tổ chức tuyển dụng GV, thực hiện rà soát, bố trí, sử dụng GV bảo đảm dạy đúng, đủ các môn học theo quy định; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng GV không phù hợp với chuyên ngành đào tạo đối với cấp TH; thực hiện các giải pháp để bảo đảm có đủ GV dạy học các môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT³⁹; điều chuyển, biệt phái GV từ nơi thừa sang nơi thiếu; đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ⁴⁰.

Đối với các trường liên cấp TH-THCS cần thực hiện biên chế CBQL, GV, nhân viên bảo đảm cơ cấu, thành phần, số lượng theo các quy định⁴¹, trong đó bố trí GV đạt chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp đảm nhiệm DH phù hợp cho từng cấp học và phân công, sử dụng CBQL, GV, nhân viên rõ ràng, hợp lý bảo đảm hiệu quả hoạt động của tổ bộ môn, quy chế sinh hoạt CM, nhà trường.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng đội ngũ CBQL và GV cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại địa phương theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm CM trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp GV; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và BDTX theo chuẩn nghề nghiệp GV và chuẩn hiệu trưởng CSGD phổ thông.

³⁷ TT số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định GD hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

³⁸ CV số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp TH.

³⁹ CV số 371/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 26/01/2021 của Bộ GDĐT về chuẩn bị giáo viên Tiếng Anh, Tin học từ năm học 2022-2023 cấp TH; CV số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GD phổ thông cấp TH và CV số 843/SGDĐT-GDMNTH ngày 22/4/2022 về việc tổ chức dạy môn Tiếng Anh và môn Tin học theo chương trình GD phổ thông 2018 cấp TH.

⁴⁰ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 31/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả, chất lượng GD MN, phổ thông.

⁴¹ TT số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường TH; TT số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; TT số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng GD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với; TT số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng GD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; TT số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các CSGD phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Tổ chức sinh hoạt CM và hướng dẫn GV trong tổ, nhóm CM tham gia xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về CM, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, SGK mới.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Chủ động tham mưu UBND thực hiện rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới CSGD tiểu học phù hợp với thực tiễn, có các biện pháp, phương án cụ thể giải quyết vấn đề trường, lớp tại từng địa bàn, đáp ứng nhu cầu đến trường của HS và không để tình trạng gây bức xúc trong nhân dân; bảo đảm HS tiểu học được học 2 buổi/ngày.

Tăng cường tham mưu việc cân đối, bố trí ngân sách phù hợp cho đầu tư CSVC, rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ TBDH tối thiểu để thực hiện CTGDPT cấp tiểu học⁴²; sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị, ĐDDH hiện có. Các CSGD công khai danh mục, thiết bị ĐDDH hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ CM xây dựng kế hoạch sử dụng TBDH trong năm học và tăng cường kiểm tra việc sử dụng thiết bị ĐDDH, kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; thực hiện rà soát, đề xuất đầu tư tăng cường CSVC trường học, các hạng mục, ưu tiên; bổ sung đề xuất mua sắm TBDH vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025. Tham mưu trang bị thiết bị kết hợp thực hiện phòng học trực tiếp kết hợp trực tuyến phù hợp thực tế nhằm ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả.

Phòng GDĐT và các nhà trường chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng CM làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho HS; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo quy định; đầu tư CSVC, phương tiện kỹ thuật, học liệu; huy động sự tham gia của CMHS và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trường TH⁴³, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ SGK để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng GD theo định hướng phát triển PC và NL học sinh.

Chỉ đạo tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng Thư viện số” phù hợp với điều kiện thực tế.

⁴² CV số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CSVC và TBDH trong các CSGDMN, phổ thông; TT số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong CSGD phổ thông; TT số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục TBDH tối thiểu cấp TH.

⁴³ TT số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022, CV số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019; CV số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường TH từ năm học 2020 – 2021 và CV số 418/SGDĐT-GDMNTH ngày 23/02/2024 về việc hướng dẫn đánh giá thư viện CSGDMN và TH theo TT số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT.

Nhân rộng mô hình “Không gian văn hóa Bác Hồ kết hợp Thư viện xanh” tăng cường GD tư tưởng và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường. Tiếp tục phát huy hiệu quả các chuyên đề, mô hình đã xây dựng: thư viện xanh; thư viện thân thiện; khu vui chơi kết hợp thư viện xanh và góc thư giãn; thư viện góc lớp; ...

Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, không lạm dụng vị trí công tác của GV, CBQL giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động HS hoặc CMHS mua xuất bản phẩm tham khảo⁴⁴.

3.3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường UDCNTT và CDS trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”⁴⁵ phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai tại địa phương.

Tăng cường đầu tư CSVC, thiết bị dạy học đáp ứng việc UDCNTT, tập huấn cho đội ngũ GV bảo đảm tỉ trọng nội dung CTGDPT được triển khai trực tuyến (hoạt động DH, các HGD, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt CM, hội thảo CM...) đạt tối thiểu từ 2% đến 5%; vận dụng linh hoạt chuyên đề “DH trực tiếp kết hợp trực tuyến”; chuẩn bị các phương án đáp ứng yêu cầu tổ chức DH trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh và giải quyết tình trạng thiếu GV tại địa phương.

Thực hiện thí điểm một số nội dung CDS (Thư viện số, Quản lý hồ sơ CM trên môi trường số, kho học liệu số theo kế hoạch của Bộ GDĐT). Tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng CNTT sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về CDS theo kế hoạch.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung GD kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp TH thông qua DH môn Tin học, tích hợp GD kỹ năng công dân số thông qua tổ chức DH các môn học, HGD theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁴⁶.

c) Triển khai Học bạ số

Triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo. Tiếp thu, vận dụng hiệu quả chuyên đề “Công tác chỉ đạo, triển khai Học bạ số cấp TH” phù hợp với địa phương.

⁴⁴ TT số 21/2014/TT-BGDĐT Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các CSGDMN, GDPT và GDTX.

⁴⁵ QĐ số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

⁴⁶ Kế hoạch số 169/KH-BGDĐT ngày 16/02/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện GD kỹ năng công dân số (GD-KNCDS) ở cấp TH; CV số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ và CV số 2024/SGDĐT-GDMNTH ngày 14/8/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện GD-KNCDS ở cấp TH.

Tổng kết việc thực hiện thí điểm Học bạ số cấp tiểu học, rút kinh nghiệm thực hiện đại trà Học bạ số từ Lớp 1 đến Lớp 5.

4. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các CSGDTH theo quy định⁴⁷.

Đẩy mạnh sử dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động CM trong các CSGD tiểu học; thực hiện nhập và khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, HS, GV,... và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường⁴⁸.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc triển khai CTGDPT cấp TH; công tác tổ chức tổng kết lộ trình 5 năm thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; việc thực hiện tổng kết, rút kinh nghiệm thí điểm học bạ số; tổ chức lựa chọn SGK, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác quản lý các CSGD tiểu học tư thục, các CSGD có yếu tố nước ngoài, các chương trình GD tích hợp, chương trình của nước ngoài, chương trình GD bằng tiếng nước ngoài⁴⁹; nội dung GD bắt buộc dành cho HS Việt Nam tại các CSGD tư thục có vốn đầu tư nước ngoài⁵⁰.

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác DH đối với cấp TH bảo đảm tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành GD giai đoạn 2020 - 2025.

Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ GDTH, góp phần tạo sự chuyển biến trong toàn ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT.

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới CTGDPT, tổ chức triển khai SGK cấp tiểu học. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện CTGDPT để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

⁴⁷ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong CSGD MN và CSGD phổ thông công lập; TT số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường TH.

⁴⁸ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

⁴⁹ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực GD; QĐ số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và CSGD khác.

⁵⁰ TT 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực GD.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, CBQL viết bài và đưa tin các hoạt động của Ngành về việc triển khai thực hiện CTGDPT, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục Mầm non và Tiểu học Sở GDĐT chịu trách nhiệm tổ chức triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2024-2025 đến Phòng GDĐT các huyện, thành phố; phối hợp với bộ phận Thi đua ngành, các phòng CM nghiệp vụ có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp quản lý giáo dục địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ GDTH năm học 2024-2025.

2. Trưởng phòng GDĐT các huyện, thành phố căn cứ tình hình thực tế của địa phương, tích cực tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương, phát huy sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn, chủ động xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc các cơ sở GDTH thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025 trên địa bàn. Phản ánh tình hình, đề xuất các giải pháp chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện và báo cáo sơ kết, tổng kết về Sở GDĐT theo đúng thời gian quy định.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2024-2025, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Sở GDĐT (Phòng GDMNTH) để được hỗ trợ hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT huyện, TP;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDMNTH, Ng.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Hải Thanh